

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày 12- 12 -2023

NHÂN DA

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Vi Thị Loan – chức vụ Phó chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

+ Bà Vũ Thị Hồng Hải – Giáo viên trường THCS thị trấn Khánh Yên huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tráng Kháy Phìn - Thư ký tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa.: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát Viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2023/TLST-HS ngày 08/11/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HS ngày 30/11/2023 đối với bị cáo:

1/Hoàng Mạnh T, sinh ngày 05/4/2005. Nơi sinh: Tại huyện VB, tỉnh L C; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn BB, xã Th D, huyện VB, tỉnh L C; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; G tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Tiễn, sinh năm 1987 và bà La Thị Vương, sinh năm 1987; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con. Nhân thân: Tốt. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/6/2023. Hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2/La Quốc A, sinh ngày 13/5/2007. Nơi sinh: Tại huyện VB, tỉnh L C; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn BB, xã Th D, huyện VB, tỉnh L C; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; G tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn Thiết, sinh năm 1987 (đã chết) và bà Hà Thị DA, sinh năm 1986; Bị cáo chưa có vợ chưa có con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho người đại diện giám sát” từ ngày 16/10/2023. Có mặt.

3/ Hoàng Văn M, sinh ngày 10/12/2006. Nơi sinh: Tại huyện VB, tỉnh L C; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn BB, xã Th D, huyện VB, tỉnh L C; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; G tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Hùng, sinh năm 1981 và

bà Nguyễn Thị Thêm, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho người đại diện giám sát” từ ngày 16/10/2023.

+)*Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Mạnh T là:* Bà Lương Thị Chuyên- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai – Có mặt.

+)*Người bào chữa cho bị cáo La Quốc A, Hoàng Văn M là:* Ông Nguyễn Xuân Tuyền- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai – Có mặt.

+)*Người bị hại:* A Hoàng Đình Q, sinh ngày 30/6/2006 - Có mặt.
Địa chỉ tại: Thôn Kh Đ, DQ, huyện VB, tỉnh L C.

+)*Người đại diện theo pháp luật - Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với bị cáo La Quốc A là:* Bà Hà Thị DA, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn BB, xã Th D, huyện VB, tỉnh L C- Có mặt.

+)*Người đại diện theo pháp luật - Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với bị cáo Hoàng Văn M là:* A Hoàng Văn Hùng, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn BB, xã Th D, huyện VB, tỉnh L C- Có mặt.

+)*Người đại diện cho người bị hại A Hoàng Đình Q là:* A Hoàng Văn Tâm, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Kh Đ, DQ, huyện VB, tỉnh L C- Có mặt.

+)*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* A Hoàng Văn Tiệp, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn BB, xã Th D, huyện VB, tỉnh L C- Có mặt.

+)*Người làm chứng:*

+ A Chu Văn G, sinh ngày 27/12/2004.

+ A La ThA Xuân, sinh ngày 07/11/2001.

Đều trú tại: Thôn BB, xã Th D, huyện VB, tỉnh L C. Đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 26 tháng 6 năm 2023, Hoàng Mạnh T và Hoàng Đình Q (*sinh ngày 30 tháng 6 năm 2006, trú tại thôn Khuân Đo, xã Dương Quý*) cùng một số người đi gặt lúa giúp gia đình Chu Văn G (*sinh ngày 27 tháng 12 năm 2004, trú tại thôn Bản Bô, xã Thảm Dương, huyện Văn Bàn*) sau đó mọi người ở lại ăn cơm tối. Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 27/6/2023, T điều khiển xe mô tô 24V1 – 042.55 chở G đi chơi thì Q hỏi đi cùng nhưng T không đồng ý nên Q giữ đuôi xe T lại. T nói “*Mày có tin 05 phút nữa tao lên chém mày không*”. Q nói không tin và thách thức T, T nói “*Mày đợi tao*” rồi điều khiển xe chở G đi. Trên đường đi, T nói với G “*tý tao phải đánh thẳng Q một trận*” rồi chở G đến nhà La Quốc A ở cùng thôn để lấy thA kiếm của T gửi ở đây từ trước. Khi đến nơi, Quốc A đưa cho G 01 thA kiếm bằng kim loại đã han rỉ, loại kiếm một lưỡi sắc, mũi nhọn, lưỡi kiếm dài 53,7cm dày 0,3cm, chuôi kiếm dài 18cm, đường kính 03cm. T chở G cầm kiếm về khu vực ngã ba đường liên thôn Nậm Miện – Bản Bô thì gặp Hoàng Văn M. T bảo M “*Có thằng người Dương Quý đang uống*

rượu ở nhà G, mày đi đánh nó cùng tao”. M đồng ý nói “*ừ, đi*” và nhìn thấy G đang cầm thA kiếm. Trong lúc này, La ThA Xuân (*sinh ngày 07/11/2001, trú tại thôn Bản Bô, xã Thắm Dương*) đến nhà G uống rượu cùng Q và mọi người một lúc rồi đi về đến khu vực ngã 3 đường thì gặp T, M và G. T nói với Xuân “*có người va em, A đi cùng em để tìm gặp đánh thằng đấy*”, Xuân không nói gì và ở lại. T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đón Quốc A, trên đường đi, T nói với Quốc A “*có thằng Dương Quý đang uống rượu nhà Thuận Tự, lên đánh nó cùng A*, Quốc A không nói gì đồng ý đi cùng T đến khu vực ngã ba đường M, G và Xuân đang đợi. Tại đây khi có đủ 05 người, T kể lại việc có mâu thuẫn với Q người ở Dương Quý đang ngồi uống rượu ở nhà G và rủ mọi người đi đánh Q cùng T thì Quốc A và M đồng ý đi đánh Q cùng T. Còn G và Xuân không muốn đánh Q nhưng không nói gì và muốn đi cùng đến nhà G trước để khuyên Q ở lại để không xảy ra đánh nhau.

Sau đó T điều khiển xe máy chở G cầm theo kiếm, M điều khiển xe máy chở theo Xuân và Quốc A đi theo đường liên thôn Nậm Miện – Bản Bô về nhà G được một đoạn thì xe của T hết xăng. Xuân đi bộ lên nhà G trước còn mọi người đi sau, khi cách nhà G 126,95 mét thì T bảo mọi người đứng đợi Q xuống để đánh. Xuân lên nhà gặp Q khuyên say rượu rồi thì ở lại nhà G ngủ đến hôm sau rồi về. T đợi thấy Q chưa xuống nên bảo G “*lên xem thế nào bảo thằng Q xuống*” rồi bảo M, Quốc A nấp vào ven đường đợi Q xuống thì đánh và đặt thA kiếm xuống đất. G đi bộ lên nhà gặp Q nói “*bạn say rồi thì ở nhà tôi ngủ đi, mai tôi đưa bạn về*”, Q không đồng ý bảo phải về để mai đi làm thì G nói tiếp “*Thôi bạn cứ ngủ nhà tôi đi, có thằng đang chặn đánh bạn dưới kia*”. Q liền đi nhA xuống đường nói to thách thức “*đâu, thằng nào đánh tao, từ lúc đi lên Thắm Dương đến giờ chưa thằng nào dám chặn đánh tao*” còn Xuân và G đi theo sau Q. Khi Q đi đến vị trí cách chỗ nhóm của T đang nấp đợi 17 mét thì T lao ra đâm vào vùng đầu, mặt và ôm vật Q xuống đường, M và Quốc A lao đến dùng chân đá vào người Q còn Xuân và G hô hào can ngăn. Q chống trả đâm lại T thì T bỏ Q ra chạy về vị trí vừa nấp ở ven đường để lấy thA kiếm sắt còn Q bỏ chạy nấp vào ven đường cách vị trí bị đánh 14,2 mét. M và Quốc A nhìn thấy T cầm kiếm ra sợ bị T chém nhầm nên chạy về phía đường QL 279 cách vị trí đánh Q 24,8 mét đứng nhìn và đợi T. G lúc này bật đèn điện thoại đi đến vị trí Q nấp nói “*bạn cứ ra đây, có tôi đây rồi, về nhà tôi ngủ, tôi nói mà không nghe*” thì Q cầm theo 01 đoạn gậy đi ra đường cách vị trí đang nấp 5,4 mét. T thấy Q bước ra thì cầm kiếm bằng tay phải chạy đến cách Q 0,95 mét vùng kiếm lên chém chéo chéo theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái 01 nhát về phía Q nhưng bị trượt. T tiếp tục cầm kiếm bằng tay phải vùng lên chém 01 nhát từ trên xuống dưới, từ sau ra trước trúng vào vùng đầu, mặt Q rồi cầm kiếm bỏ chạy đến vị trí M, Quốc A đang đợi cách đó 12,4 mét. G đưa Q về nhà mình để sơ cứu còn Xuân đi theo T. Khi về đến nhà Xuân, T gửi lại thA kiếm ở đây rồi về nhà ngủ. Đến 11 giờ giờ ngày 27/6/2023, T đến cơ quan công an đầu thú khai nhận hành vi của bản thân.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 109/KLTTCT - TTPY ngày 04/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận thương tích của Hoàng Đình Q như sau:

- Tụ máu nhu mô thủy trán phải kích thước 45x23mm, phù não xung quA: mức tổn thương cơ thể 23%;

- Vỡ xương trán phải: mức tổn thương cơ thể 09%;

- Vết thương vùng mặt hướng từ trên xuống dưới kéo dài từ trán xuống rãnh mũi phải kích thước trung bình, 14x0,3cm: mức tổn thương cơ thể 6%;

- Bầm tím mi mắt phải, các vết xây xước da tại cằm, ngực trái và thắt lưng trái không có quy định trong thông tư nên không xếp mức tổn thương cơ thể.

Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Hoàng Đình Q tại thời điểm giám định là 34%.

Cơ chế hình thành vết thương: Chấn thương trực tiếp;

Vật gây thương tích: vật sắc.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định xác định dấu vết Gen bám dính trên thA kiểm của La ThA Xuân giao nộp. Tại bản kết luận giám định số 5502/KL – KTHS ngày 22/8/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Trên thA kiểm gửi giám định có bám dính máu người và là máu của Hoàng Đình Q.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 07/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Hoàng Mạnh T, La Quốc A, Hoàng Văn M ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Hoàng Mạnh T, La Quốc A, Hoàng Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt phần trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Mạnh T, La Quốc A, Hoàng Văn M, đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Mạnh T, La Quốc A, Hoàng Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh T từ 06 năm đến 07 năm tù.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 98, khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo La Quốc A từ 03 năm 08 tháng đến 04 năm 06 tháng tù;

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M từ 03 năm 08 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 288; Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 2 Điều 586; Điều 587; khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự để giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Mạnh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17;

Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh T từ 05 năm 06 tháng đến 05 năm 09 tháng tù.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo La Quốc A, Hoàng Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo La Quốc A 03 năm tù;

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 03 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tra luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo bị truy tố: Do mâu thuẫn cá nhân, nên rạng sáng ngày 27/6/2023 bị cáo Hoàng Mạnh T dùng tay đâm vào vùng đầu, mặt và ôm vật A Q xuống đường. La Quốc A, Hoàng Văn M lao đến dùng chân đá vào người A Q. T tiếp tục cầm kiếm bằng tay phải chạy đến cách A Q 0,95 mét kiếm lên chém chéo chéo theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái 01 nhát về phía A Q nhưng bị trượt. T tiếp tục cầm kiếm bằng tay phải vung lên chém 01 nhát từ trên xuống dưới, từ sau ra trước trúng vào vùng đầu, mặt A Q gây thương tích 34% cho Hoàng Đình Q. Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 109/KLTTCT - TTPY ngày 04/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai, phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được, có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 27/6/2023, các bị cáo T, A, M đã thực hiện hành vi cố ý gây thương tích 34% cho Hoàng Đình Q. Do đó, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Do vậy, Bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 07/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố bị cáo Hoàng Mạnh T, La Quốc A, Hoàng Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi dùng hung khí nguy hiểm là kiếm xâm phạm đến 34% sức khỏe của người bị hại, gây mất trật tự tại địa phương, các bị cáo có nhận thức và hiểu biết pháp luật

nhưng không tìm cách giải quyết mâu thuẫn bằng pháp luật mà các bị cáo coi thường pháp luật dùng hung khí để giải quyết mâu thuẫn cá nhân, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây hậu quả nghiêm trọng đến thân thể A Q bị Tự máu nhu mô thủy trán phải kích thước 45x23mm, phù não xung quA mức tổn thương cơ thể 23%; Vỡ xương trán phải: mức tổn thương cơ thể 09%; Vết thương vùng mặt hướng từ trên xuống dưới kéo dài từ trán xuống rãnh mũi phải kích thước trung bình, 14x0,3cm: mức tổn thương cơ thể 6%; Bầm tím mi mắt phải, các vết sây xước da tại cằm, ngực trái và thắt lưng trái. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Đình Q tại thời điểm giám định là 34%. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Vụ án có đồng phạm, tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo T, A, M cùng thực hiện hành vi cố ý gây thương tích nên mức độ nguy hiểm và vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với Hoàng Mạnh T là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phương tiện, rủ rê, lôi kéo bị cáo A, M và trực tiếp đâm vào vùng đầu, mặt và ôm vật A Q xuống đường, T tiếp tục cầm kiếm bằng tay phải chạy đến cách A Q 0,95 mét vung kiếm lên chém chéo chéo theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái 01 nhát về phía A Q nhưng bị trượt. T tiếp tục cầm kiếm bằng tay phải vung lên chém 01 nhát từ trên xuống dưới, từ sau ra trước trúng vào vùng đầu, mặt A Q gây thương tích 34% cho Hoàng Đình Q nên T phải chịu trách nhiệm chính với vai trò là người thực hành.

Đối với La Quốc A và Hoàng Văn M sau khi bị cáo T rủ. Bị cáo Quốc A, M đồng ý tiếp nhận ý trí cùng lao đến dùng chân đá vào người A Q, giúp sức tạo điều kiện về mặt tinh thần cho bị cáo T để T đến vị trí lấy kiếm quay lại khoảng 01 đến 02 phút khi T cầm kiếm lao đến chém A Q thì Quốc A, M mới bắt đầu chạy cách ra 12,4 mét để tránh T chém nhằm và đỡ T đi về, không có ý thức can ngăn để mặc cho T gây thương tích 34% cho Hoàng Đình Q. Vì vậy bị cáo Quốc A, M phải chịu trách nhiệm đồng phạm là người thực hành.

Do đó, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Hội đồng xét xử xem xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Mạnh T, La Quốc A, Hoàng Văn M không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Riêng bị cáo T sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Ngoài ra, tác động gia đình thăm hỏi bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người hại số tiền 3.000.000đ. Tuy nhiên, số tiền bồi thường này chưa đủ để được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự điểm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt sẽ xem xét khách quan toàn diện khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo T. Xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo M, A theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều

51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo T theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Mạnh T, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử. Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh T 5 năm 06 tháng đến 5 năm 09 tháng tù. Xét thấy bị cáo T sử dụng hung khí nguy hiểm xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hậu quả nghiêm trọng và đến nay mới chỉ bồi thường cho người bị hại được số tiền 3.000.000đ nên việc đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt từ 5 năm 06 tháng đến 5 năm 09 tháng là chưa t□ong xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm nên không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo một cách khách quan, toàn diện khi quyết định hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện để thể hiện tính rắn đe nhưng cũng có sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Quốc A, M, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo La Quốc A, Hoàng Văn M mỗi bị cáo 03 năm tù. Xét thấy bị cáo Quốc A, M tiếp nhận ý trí cùng lao đến dùng chân đá vào người A Q, giúp sức tạo điều kiện về mặt tinh thần cho bị cáo T, không can ngăn, gây hậu quả nghiêm trọng đến thân thể A Q nên việc người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng mức hình phạt từ 03 năm là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo một cách khách quan, toàn diện khi quyết định hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện để thể hiện tính rắn đe nhưng cũng có sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa các bị cáo – người đại diện – người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với bị cáo Quốc A, bị cáo M và người bị hại- đại diện của người bị hại cùng thống nhất tự nguyện liên đới mức bồi thường thiệt hại sức khỏe cho người bị hại. Trong đó bị cáo Hoàng Mạnh T trả số tiền 30.000.000đ đã bồi thường 3.000.000đ còn phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền là 27.000.000đ; bị cáo - người đại diện theo pháp luật - người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với bị cáo La Quốc A trả số tiền 20.000.000đ; bị cáo - người đại diện theo pháp luật - người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với bị cáo Hoàng Văn M trả số tiền 20.000.000đ. Tổng số tiền 70.000.000đ.

[7] Đối với Chu Văn G và La ThA Xuân được Hoàng Mạnh T rủ đi đánh nhau cùng, sau đó cùng T đi đến nơi xảy ra đánh nhau. Quá trình điều tra xác định G và Xuân có ý thức không đồng ý cùng T tham gia đánh A Q, trước khi xảy ra đánh nhau đã chủ động đến gặp, khuyên bảo Q ngủ lại để không xảy ra đánh nhau, khi xảy ra đánh nhau đã hô hào, can ngăn nên không đồng phạm trong vụ án này. Cơ quan điều tra không đề cập xem xét, xử lý là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[7] Về vật chứng: Đối với Mẩu tóc của Hoàng Đình Q hoàn lại sau giám định và 01 thA kiểm bằng kim loại đã han rỉ, loại kiếm một lưỡi sắc, mũi nhọn, lưỡi

kiếm dài 53,7cm dày 0,3cm, chuôi kiếm dài 18cm, đường kính 03cm mà T sử dụng để chém A Q đã qua sử dụng không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô honda Wave biển kiểm soát 24V1 – 042.55 cùng giấy đăng ký xe số 004605 mang tên Hoàng Văn Truyền thu giữ của Hoàng Mạnh T xác định là tài sản của A Hoàng Văn Tiệp (là bố đẻ của bị cáo T). Quá trình điều tra xác định A Tiệp không biết T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho A Tiệp là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Mạnh T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho T là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c, Khoản 3, Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Mạnh T, La Quốc A, Hoàng Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 27/6/2023.

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91, Điều 98 khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo La Quốc A 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 288; Điều 584; khoản 1 Điều 585; đoạn 2 khoản 2 Điều 586; Điều 587; khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự.

+ Bị cáo Hoàng Mạnh T, Hoàng Văn M, La Quốc A, Người đại diện theo pháp luật - Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với bị cáo Hoàng Văn M, La Quốc A phải có nghĩa vụ liên đới mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho A Hoàng Đình Q - Người đại diện cho người bị hại A Hoàng Đình Q số tiền là 67.000.000đ (sáu mươi bảy triệu đồng), cụ thể:

Bị cáo Hoàng Mạnh T phải có nghĩa vụ chịu liên đới bồi thường số tiền 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng) cho A Hoàng Đình Q - Người đại diện cho người bị hại A Hoàng Đình Q.

Bị cáo Hoàng Văn M - Người đại diện theo pháp luật - Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với bị cáo Hoàng Văn M là: A Hoàng Văn Hùng phải có nghĩa vụ chịu liên đới bồi thường số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) cho A Hoàng Đình Q - Người đại diện cho người bị hại A Hoàng Đình Q.

Bị cáo La Quốc A - Người đại diện theo pháp luật - Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với bị cáo La Quốc A là: Bà Hà Thị DA phải có nghĩa vụ chịu

liên đới bồi thường số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) cho A Hoàng Đình Q - Người đại diện cho người bị hại A Hoàng Đình Q.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 Mẫu tóc của Hoàng Đình Q hoàn lại sau giám định và 01 thA kiểm bằng kim loại đã han rỉ, loại kiếm một lưỡi sắc, mũi nhọn, lưỡi kiếm dài 53,7cm, dày 0,3cm, chuôi kiếm dài 18cm, đường kính 03cm (chi tiết vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 07/11/2023).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo Hoàng Mạnh T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.350.000 tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 1.550.000 đồng (Một triệu năm trăm lăm mươi nghìn đồng).

+ Bị cáo La Quốc A, Hoàng Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng mỗi bị cáo phải chịu 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật- người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa cho bị cáo La Quốc A, Hoàng Văn M và người bị hại – đại diện người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (03);
- Người bị hại - NDD (02)
- Người ĐD theo pháp luật - Người có QLNVLQ (03);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

Đỗ Thị Lụa

